

**Điều 5.** Các cơ quan nêu tại Điều 3 của Quyết định này tham gia các tổ chức quốc tế chuyên ngành mang tính kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham gia các tổ chức quốc tế tự đảm nhận kinh phí (bằng đóng góp tự nguyện của hội viên, hoặc thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp được hưởng lợi do việc tham gia các tổ chức quốc tế của các cơ quan, tổ chức trên) để đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế đó. Trong một số trường hợp đặc biệt, việc tham gia của các tổ chức này gắn với nhiệm vụ Nhà nước thì sẽ được ngân sách nhà nước tài trợ một phần kinh phí, nhưng phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trên cơ sở kiến nghị của cơ quan tham gia và ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính.

**Điều 6.** Các cơ quan thuộc diện được sử dụng ngân sách nhà nước cấp để đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế phải đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan mình, trình duyệt theo quy định.

**Điều 7.** Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan được sử dụng ngân sách nhà nước đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế, lập dự toán theo lĩnh vực, cân đối vào ngân sách chung, trình Chính phủ để trình Quốc hội quyết định.

**Điều 8.** Hàng năm, các cơ quan tham gia các tổ chức quốc tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế đã ký kết, đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính để theo dõi.

**Điều 9.** Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối, giúp Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước về việc thực hiện điều ước quốc tế và tham gia các tổ chức quốc tế của các cơ quan Việt Nam; phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan kiểm tra việc tuân thủ các nghĩa vụ đã cam kết, đánh giá hiệu quả tham gia các tổ chức quốc tế của các cơ quan tham gia. Đối với những tổ chức quốc tế mà các cơ quan Việt Nam tham gia không có hiệu quả,

Bộ Ngoại giao cùng với Bộ Tài chính xem xét và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấm dứt hiệu lực tham gia của các cơ quan này.

**Điều 10.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ. Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và lãnh đạo cơ quan Trung ương của các đoàn thể có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 111/1998/QĐ-TTg ngày 29-6-1998 về việc thành lập Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để giúp Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo việc đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong



công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu như sau:

**1.** Nghiên cứu, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ chương trình, kế hoạch về đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức quản lý doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, sắp xếp, cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu doanh nghiệp nhà nước và tiến hành thí điểm chính sách mới, mô hình tổ chức quản lý mới đối với doanh nghiệp.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch nói trên.

**2.** Thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các phương án sắp xếp doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ.

Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý của các tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

**3.** Phối hợp với các cơ quan chức năng để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đổi mới cơ chế, chính sách quản lý doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mang nội dung nêu trên.

Tổ chức nghiên cứu và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các chính sách và cơ chế nhằm thúc đẩy sự hình thành và phát triển doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; cơ chế, chính sách trợ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**4.** Phối hợp với các cơ quan ở Trung ương và địa phương có liên quan giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình đổi mới quản lý doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và Văn phòng Chính phủ trong việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp về đổi mới chính sách, thể chế quản lý đối với doanh nghiệp.

**5.** Theo dõi, sơ kết, tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ 6 tháng, cả năm và đột xuất về tình hình đổi mới doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 3.** Tổ chức bộ máy của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương như sau:

**1. Lãnh đạo Ban:**

- Trưởng ban: do một Phó Thủ tướng kiêm nhiệm.

- Một số Phó trưởng ban, trong đó có một Phó trưởng ban thường trực.

- Các cơ quan sau đây cử một đại diện lãnh đạo làm ủy viên: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Văn phòng Chính phủ.

- Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Kinh tế Trung ương Đảng và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, mỗi cơ quan cử một đại diện lãnh đạo làm ủy viên.

Danh sách lãnh đạo của Ban do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Trưởng ban chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban trước Thủ tướng Chính phủ. Các Phó trưởng ban và ủy viên Ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về lĩnh vực được phân công.



2. Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương có bộ máy giúp việc do Trưởng ban thống nhất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định.

Ban có biên chế riêng được tổng hợp chung trong biên chế của Văn phòng Chính phủ. Kinh phí, trụ sở và phương tiện làm việc do Văn phòng Chính phủ bảo đảm.

3. Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương làm việc theo quy chế do Trưởng ban quyết định. Trưởng ban cùng với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định cụ thể các mối quan hệ làm việc giữa Ban và Văn phòng Chính phủ.

**Điều 4.** Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (bộ, cơ quan có nhiệm vụ thực hiện đổi mới quản lý doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp do một đồng chí cấp phó làm Trưởng ban. Ban chịu sự chỉ đạo toàn diện của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức thực hiện chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp, sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, đồng thời thực hiện những nghiệp vụ chuyên môn cần thiết theo hướng dẫn của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương. Đối với các tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc đổi mới quản lý và cổ phần hóa doanh nghiệp trong tổng công ty.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 83/TTg ngày 4-3-1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo trung ương đổi mới doanh nghiệp và Quyết định số 548/TTg ngày 13-8-1996 của Thủ tướng

Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo trung ương cổ phần hóa và các quy định khác trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 6.** Trưởng ban Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp trung ương, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc của các tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 112/1998/QĐ-TTg ngày 30-6-1998 về việc thành lập Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nội dung biên soạn và xuất bản các loại bách khoa thư và từ điển bách khoa, thay cho Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam thành lập theo Quyết định số 163<sup>a</sup>/CT ngày 15-5-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.